TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÔN ĐẢO** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày: 10-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÔN ĐẢO

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Giáp.
- *Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông Võ Văn Việt;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Thảo.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Tiến - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu***: Ông Bùi Hữu Sỹ- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2018, tại Nhà văn hóa Khu dân cư số 2, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/TLST-HS ngày 23-4-2018 đối với bị cáo:

Trần Thị Thu T (Tên gọi khác: Thu), sinh năm: 1975, tại Sóc Trăng; Thường trú: Chung cư Thuận A, khu phố Tân B, phường Tân Đông C, Thị xã Dĩ An, tỉnh Bình D; Chổ ở hiện nay: Khu dân cư số 2, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tiếp viên quán cà phê; Trình độ văn hóa: 02/12; con ông Trần Văn Quờn và bà Trương Thị Liễn (Đã chết); có chồng Lê Trường V, sinh năm: 1983; bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1995 và con nhỏ nhất sinh ngày 16-5-2015.

Tiền án: Ngày 14-7-2009 bị TAND tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Môi giới mại dâm". Chấp hành xong án phạt tù ngày 16-4-2013.

Tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 08-02-2018 – Có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1988 (Có mặt);
Địa chỉ: Khu dân cư số 2, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
2. Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm: 1973 (Vắng mặt);
Địa chỉ: Khu dân cư số 5, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Thị Thu T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 08-02-2018, tại khu vực Bờ kè trên đường Tôn Đức Thắng, thuộc Khu dân cư số 4, huyện Côn Đảo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo bắt quả tang Trần Thị Thu T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị Ngọc A.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 02 gói ny lông, màu trắng, được hàn kín, bên trong chứa tinh thể trong suốt, thu giữ trên người của Nguyễn Thị Ngọc A, T khai nhận là 02 gói ma túy đá T vừa bán cho A;

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu vàng đồng và 01 nón lưỡi trai, màu đen, thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc A;

+ Thu giữ trên người của Nguyễn Văn Đ số tiền 1.000.000đ là tiền T vừa trả cho A từ việc mua ma túy, sau đó T đưa cho Đ cất giữ;

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia N1110i V6.40, màu trắng - đen, gắn sim số: 0967525961, thu giữ của Trần Thị Thu T.

Theo Kết luận giám định số: 60/GĐMT-PC54 (Đ4) ngày 13-02-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh BR-VT, kết luận: Mẫu chất kết tinh không màu-trong suốt chứa trong 02 gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Khu dân cư số 4 - Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh BR-VT, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trương Thị Lan Phương, Thượng úy Phùng Văn Chinh, Hoàng Văn Công, Nguyễn Văn Điền, Nguyễn Thị Ngọc Trâm, Trần Thị Thu Thà gửi đến giám định có khối lượng **0,0946 gam,** là chất ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, Số thứ tự 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ (BL: 22).

Ngay sau khi bắt quả tang đối với Trần Thị Thu T, ngày 09-02-2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo đã tiến hành khám xét khẩn cấp Phòng trọ của T tại Khu dân cư số 2, huyện Côn Đảo và thu giữ:

+ 10 gói ny long màu trắng kích thước 4cm x 10cm;

+ 03 gói ny long màu trắng kích thước 2cm x 3cm.

Số đồ vật thu giữ trên Trần Thị Thu T khai nhận là những gói dùng để đựng thuốc tây do T đi mua về để uống.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Côn Đảo, Trần Thị Thu T khai nhận như sau: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 08-02-2018 khi T đang ở phòng trọ tại Khu dân cư số 2, huyện Côn Đảo, thì A gọi vào số điện thoại của T để hỏi mua 02 gói ma túy (Hàng đá), mục đích là A mua ma túy để đem đi sử dụng cùng với khách và được T đồng ý. Sau đó, đến tối cùng ngày T nhờ Nguyễn Văn Đ sử dụng xe máy biển số: 68E1-12367 của Đ chở T ra ngoài khu vực Bờ kè trên đường Tôn Đức Thắng để gặp A, đồng thời T lấy 02 gói ma túy đá bỏ vào trong vớ chân, mục đích đem ra ngoài bờ kè để bán cho A. Khi nhờ Đ chở đi T chỉ nói ra ngoài Bờ kè gặp A để mượn tiền mua vé tàu để T đi về đất liền chơi, T không nói cho Đ biết mục đích ra gặp A để bán trái phép chất ma túy, bản thân Đ cũng không biết từ trước đến nay T có hành vi bán trái phép chất ma túy. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày Đ chở T ra Bờ kè (đối diện với Khách sạn Phi Yến) ngồi chơi được một lúc thì A được chồng của mình tên là Tiến chở bằng xe máy đến để gặp T, sau đó Tiến cũng chạy xe đi nơi khác. Trong lúc T, Đ và A đang ngồi nói chuyện, T lấy trong vớ chân ra 02 gói ma túy (Hàng đá) đưa cho A, đồng thời A đưa cho T số tiền 1.000.000đ. Sau khi nhận tiền từ A, T đưa cho Đ cất giữ, còn ma túy A đem cất vào chiếc nón và đội lên trên đầu thì bị lực lượng Công an huyện Côn Đảo tiến hành kiểm tra bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng (BL: 32, 33).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo, Trần Thị Thu T còn khai nhận trước đó cũng trên địa bàn huyện Côn Đảo, T đã có 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị Ngọc A. Cụ thể:

Lần 1. Tại khu vực Bờ kè trên đường Tôn Đức Thắng, thuộc Khu dân cư số 4, huyện Côn Đảo (không nhớ rõ thời gian), Thà đã bán trái phép cho A một gói ma túy (Hàng đá) với giá 500.000đ.

Lần 2. Tại phòng trọ của T, thuộc Khu dân cư số 2, huyện Côn Đảo (không nhớ rõ thời gian), T đã bán trái phép cho A một gói ma túy (Hàng đá) với giá 500.000đ (BL từ 39 đến 48).

Tại bản cáo trạng số: 10/QĐ-KSĐT ngày 18-7-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo đã truy tố bị cáo Trần Thị Thu T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, khoản 2 Điều 251 của BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đã nêu, đồng thời xem xét, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Thị Thu T không tranh luận gì thêm chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Côn Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 08-02-2018, tại khu vực Bờ kè trên đường Tôn Đức Thắng, thuộc Khu dân cư số 4, huyện Côn Đảo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo bắt quả tang bị cáo Trần Thị Thu T đã có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Thị Ngọc A 02 gói ma túy tổng hợp (Hàng đá), với số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng). Khối lượng chất ma túy Methamphetamine thu giữ là: **0,0946 gam**. Ngoài ra, trước ngày bị bắt quả tang, Trần Thị Thu T đã có 02 (hai) lần bán trái phép chất ma túy (Hàng đá) cho Nguyễn Thị Ngọc A, mỗi lần bán 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng).

[3]. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị Ngọc A và Nguyễn Văn Đ là lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết quả giám định…Từ đó, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Thị Thu T phạm tội "Mua

bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 của BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Côn Đảo truy tố là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

[4]. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, bởi lẽ ma túy hiện đang là hiểm họa cho xã hội, nó trực tiếp gây ra các tệ nạn đặc biệt nguy hiểm, dẫn đến làm hủy hoại cả một thế hệ thanh thiếu niên và đang bị toàn xã hội lên án gay gắt, bài trừ mạnh mẽ. Bản thân bị cáo là công dân đã trưởng thành, nhận thức rõ tác hại của ma tuý là chất gây nghiện độc hại được Nhà nước quy định rất chặt chẽ, mọi hành vi vi phạm đều bị phát luật xử lý nghiêm minh. Mặc dù vậy, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tiếp tay cho các con nghiện khác, gây bao đau thương cho gia đình họ, gieo rắc các tệ nạn xã hội nên cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và để răn đe phòng ngừa chung trong xã hội. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ dài để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình, xã hội khi tái hòa nhập cộng đồng, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về nhân thân, bị cáo T có nhân thân xấu đã có tiền án, ngày 14-7-2009 bị TAND tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Môi giới mại dâm". Ngoài tình tiết định khung hình phạt bị cáo không có tình tiết tăng nặng khác theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài lần bán trái phép chất ma túy cho A bị bắt quả tang vào ngày 08-02-2018, bị cáo còn khai ra 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Thị Ngọc A trước đó. Nên cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7]. Xét bị cáo không có điều kiện về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8]. Đối với Nguyễn Thị Ngọc A là người đã mua ma túy Methamphetamine của Trần Thị Thu T vào tối ngày 08-02-2018 để sử dụng. Do khối lượng chất ma túy sau khi giám định dưới mức quy định của Bộ luật hình sự nên chưa đủ yếu tố cấu thành của tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Hiện Công an huyện Côn Đảo đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị Ngọc Trâm theo quy định tại khoản 1, Điều 21, Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ với mức phạt tiền là 750.000đ.

[9]. Đối với Nguyễn Văn Đ, là người chở Trần Thị Thu T xuống bờ kè trên đường Tôn Đức Thắng, thuộc Khu 4, huyện Côn Đảo để ngồi chơi, sau đó T đã bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị Ngọc A. Quá trình điều tra xác định, trước và trong quá trình đi bán trái phép chất ma túy, T không bàn bạc hay nói cho Đ biết sự việc, bản thân Đ cũng không biết T có hành vi bán trái phép chất ma túy. Đến khi T bán trái phép chất ma túy cho A, thì ngay sau đó đã bị cơ quan Công an huyện Côn Đảo bắt quả tang. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn Đ với vai trò đồng phạm giúp sức về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" hoặc tội "Không tố giác tội phạm" nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. *Về xử lý vật chứng:*

10.1. Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì gửi đi giám định (đã được niêm phong), bên trong có chứa mẫu vật còn lại *(là chất ma túy)* sau khi giám định theo Kết luận giám định số: 60/GĐMT-PC54(Đ4), ngày 13-02-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC54) Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

10.2. Tịch thu tiêu hủy 10 (mười) gói ny long màu trằng kích thước 4cm x 10cm;

10.3. Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) gói ny long màu trắng kích thước 2cm x 3cm.

10.4. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) là tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội của bị cáo.

10.5. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia N1110i V6,40, màu trắng đen, gắn sim số: 0967525961, thu giữ của Trần Thị Thu T;

10.6. Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu: vàng, Model: A1601, gắn sim số: 0966785494 và 01 nón lưỡi trai màu: đen. Cơ quan CSĐT Công an huyện Côn Đảo đã quyết định xử lý vật chứng giao trả cho Nguyễn Thị Ngọc A. Vật chứng đã giải quyết xong, Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Thu T (Tên gọi khác: Thu) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý";

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Thị Thu T** (Tên gọi khác: Thu) **07 (bảy)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 08-02-2018.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ Luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì gửi đi giám định (đã được niêm phong), bên trong có chứa mẫu vật còn lại *(là chất ma túy)* sau khi giám định theo Kết luận giám định số: 60/GĐMT-PC54(Đ4), ngày 13-02-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC54) Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

2.2. Tịch thu tiêu hủy 10 (mười) gói ny long màu trằng kích thước 4cm x 10cm;

2.3. Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) gói ny long màu trắng kích thước 2cm x 3cm.

2.4. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

2.5. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia N1110i V6,40, màu trắng đen, gắn sim số: 0967525961. Toàn bộ số vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Côn Đảo; theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 09/BB/18; ngày 23-7-2018 và biên lai thu tiền số 000864; ngày 23-7-2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Côn Đảo và Công an huyện Côn Đảo.

[3]. Về án phí: Bị cáo Trần Thị Thu T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10-9-2018) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BRVT (PGĐKT);
- VKSND tỉnh tỉnh BRVT;
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT,
- VKSND huyện Côn Đảo;
- Công an huyện Côn Đảo (01 bản);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Côn Đảo (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Côn Đảo;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa